

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 576

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 04.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 763, hàng thứ hai. Đây là một đoạn lớn, chúng ta bắt đầu xem từ đây:

“Muốn chúng bồ đề, nên cầu thiện hữu, đạo cầu thiện hữu như trong Kinh Viên Giác nói: Chúng sanh mạng thế, nên phát đại tâm, cầu thiện tri thức. Người muốn tu hành, nên cầu người chánh tri kiến đối với tất cả, tâm không trú tướng, không chấp trước cảnh giới Thanh văn, Duyên giác”. Chúng ta xem đến đây.

Đây là nói thời kỳ mật pháp, chính là thời đại hiện nay của chúng ta. Chúng ta muốn học Phật, chúng ta học Phật có thể thành tựu hay không, then chốt là ở người thầy. Thiện tri thức chính là thầy giáo, trong kinh nói đến thiện tri thức và thiện hữu đều là thầy giáo. Nếu cầu được thầy giáo tốt thật sự, chắc chắn có thành tựu, nên mối quan hệ của thầy và chúng ta vô cùng mật thiết.

Điều kiện của thầy giáo, lúc chúng tôi còn trẻ, mới học Phật, thầy dạy chúng tôi. Trước tiên thầy nói với chúng tôi, thầy và trò là nhân duyên, có thể gặp không thể cầu. Chúng tôi làm học trò, muốn tìm một vị thầy giỏi không dễ. Nhưng thầy giáo muốn tìm một học sinh tốt, càng không dễ, đến đâu để tìm? Quả đúng như cổ nhân nói: Vấn đề này có thể gặp không thể cầu. Bây giờ chúng ta đã hiểu, vấn đề này có quan hệ mật thiết với thiện căn phước đức nhân duyên trong đời quá khứ. Đến thế gian này là đều có nhân duyên với cha mẹ, có nhân duyên với thầy tổ, có nhân duyên với anh em, có nhân duyên với đồng học vô cùng sâu dày, không phải ngẫu nhiên. Không có nhân duyên, vĩnh viễn không hội tụ. Chỉ cần chúng ta quan sát lãnh hội tường tận có thể phát hiện.

Chúng ta biết muốn cầu thầy giáo tốt, “muốn chúng bồ đề”, nghĩa là chúng ta muốn học Phật, muốn thành Phật. “Nên cầu thiện hữu”, muốn cầu thầy giáo tốt. “Đạo cầu thiện hữu”, phải như trong Kinh Viên Giác nói, đoạn kinh văn trong Kinh Viên Giác, hoàn toàn là nói đến thời đại của chúng ta. Chúng sanh mạng thế, chúng ta cầu thiện tri thức, muốn tu hành, muốn có kết quả tốt ngay trong đời này. Kết quả này chính là lý tưởng của chúng ta, nguyện vọng của chúng ta có thể thực hiện. Đương nhiên người thầy tốt nhất, là người thật sự khai ngộ. Trong Phật giáo đại thừa nói: Đại

triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là thiện tri thức bậc nhất. Đây chính là dạy chúng ta. “Người chánh tri kiến đối với tất cả”, thế nào là chánh tri kiến? Tâm không trú tướng. Chúng ta phải lưu ý, tâm không trú tướng, tâm mới thật sự thanh tịnh. Nếu tâm trú tướng, trong tâm sẽ có tướng, có tướng tâm sẽ không thanh tịnh. Câu này phải dùng Pháp Bảo Đàn Kinh để giải thích, là đại sư Huệ Năng nói: “Bỏ lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai”, chính là tâm không trú tướng. Ngài Huệ Năng nói: Chân tâm là không tịch, không có gì cả. Tức là hiện chân tâm, trong chân tâm không có tướng.

Hiện nay các nhà khoa học nói rất cụ thể, tướng là gì? Tướng là hiện tượng, các nhà khoa học đem hiện tượng trong vũ trụ, quy nạp thành ba loại lớn: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Ba loại lớn này bao hàm tất cả.

Tâm có chăng? Tâm không có ba tướng này. Nên nếu tâm có tướng, tâm sẽ băng hoại. Còn tâm không có tướng, tâm đó là thật, tâm này khởi tác dụng quả thật không thể nghĩ bàn. Trong tâm đó có vô lượng trí tuệ, có vô lượng đức năng, có vô lượng tướng hảo. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, chính là chỉ điều này. Nhưng nếu trong tâm trú tướng, để những tướng lẫn lộn bên ngoài trong tâm, tâm chúng ta sẽ bị nhiễm ô, nhiễm ô này gọi là vọng tâm. Chư vị nên biết, vọng tâm và chân tâm là một, quả thật là một không phải hai. Trú tướng gọi là vọng tâm, không trú tướng gọi là chân tâm, nghĩa là trong tâm thanh tịnh, không có gì cả, đây chính là chân tâm. Có một thứ chính là vọng tâm, thứ nào? “Ta”, có cái ta là hết, có cái ta đó là nguồn cội của nhiễm ô, ta là gì? Khi chân tâm có hiện tượng dao động, hiện tượng dao động này rất nhanh, tần suất rất cao, rất nhanh. Chính là Bồ Tát Di Lặc nói: “Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm”, chúng ta đem nó tính theo cách khác, là 320 triệu một khảy móng tay. Tần suất số lần chấn động của nó là 320 triệu, trong thời gian một khảy móng tay. Hiện nay khoa học đều dùng giây làm đơn vị, đơn vị thời gian, một giây chúng ta có thể khảy lấy lần? Tôi có thể khảy bốn lần, tôi tin có người khảy còn nhanh hơn tôi, sức mạnh hơn tôi. Nếu khảy năm lần, 5 nhân 320 triệu, chính là 1600 triệu, một giây tần suất chấn động là 1600 triệu. Chính là nói chân tâm khởi dao động, dao động này vô cùng vi tế, nhưng chúng ta không biết. Trong kinh đại thừa Đức Phật nói, trước thất địa đều không biết, cũng chính là nói định công của thất địa Bồ Tát không thể phát hiện. Đến bát địa sẽ phát hiện, định công của bát địa thâm sâu, bát địa Bồ Tát thấy được. Một giây có 1600 triệu dao động vi tế, bát địa Bồ Tát thấy được. Bát địa trở lên là cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Hay nói cách khác, trong 52 địa vị của Bồ Tát, năm địa vị cao nhất đều thấy được. Không phải giả, không phải chỉ một người nhìn thấy. Đức Thế Tôn không phải nói chỉ mình ngài thấy được, rất nhiều người nhìn thấy, bát địa trở lên đều nhìn thấy, điều này không phải giả. Nó động gọi là vọng tâm, tức không gọi là chân tâm, do vọng tâm mà khởi ra cái ta. Vốn không có cái ta, nó đã khởi ra một cái ta. Vọng tâm này gọi là A lại da, là danh từ của tiếng Phạn. A lại da nghĩa là chứa nhóm,

chính là bao la vạn tượng, chính là ý này. Tuy là vọng tâm, nhưng nó bao la vạn tượng, mọi hiện tượng đều ở trong đó, đều ở trong đó sanh ra.

Chúng ta vô tri, chấp thủ nghĩa là chấp trước, thủ tướng, đây chính là nói trú tướng. Lấy một phần kiến phần của A lại da, kiến phần của A lại da vô lượng vô biên vô tận vô số, họ chỉ lấy một phần. Một phần đó làm gì? Làm cái ta, bây giờ chúng ta gọi là linh hồn. Lấy một phần đó coi là ta, mà không biết toàn bộ A lại da là ta. Chỉ lấy một phần, quý vị xem có đáng thương không? Tướng phần của A lại da, hiện tượng vật chất khắp biến pháp giới hư không giới đều là tướng phần của A lại da. Chấp trước thân này gọi là thân ta, đều là chấp trước một chút là ta, không biết tất cả đều là ta, quên mất điều này, toàn bộ đều là ta. Cho nên người thật sự giác ngộ, tâm thái của họ là gì? Tất cả pháp khắp biến pháp giới hư không giới đều là ta, đó là thật sự giác ngộ. Thật sự là ta, từ đây lại sanh khởi, liên đới phát sanh ba loại phiền não, đây là cội rễ của phiền não.

Quý vị xem, có cái ta, theo cái ta mà liên tục khởi lên. Ngã ái liền khởi lên, ngã ái là gì? Tham tâm. Ngã si là ngu si, ngu si là gì? Không hiểu rõ chân tướng sự thật. Thứ ba là ngã mạn, ngạo mạn, ngạo mạn chính là một phần của sân nhuế, nên tham sân si liền theo đến. Tham sân si gọi là câu sanh phiền não, nó không phải do học mà có.

Ban đầu mê hai phần kiến tướng của A lại da, nếu cho rằng là ta, nó sẽ cùng khởi lên, thâm căn cố đế. Cần phải biết nguồn gốc của phiền não này và sự đáng sợ của nó. Như vậy càng mê càng sâu, càng lún càng sâu, đọa lạc sâu hơn, càng lún càng sâu. Đọa lạc đến sâu nhất, là địa ngục vô gián. Đọa lạc cạn hơn là tứ thánh pháp giới, tất cả đều đọa lạc.

Do đó, chúng ta thật sự muốn học Phật, trước tiên nhất định phải biết, tâm không thể trú tướng. Từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã trú tướng, chấp trước một phần của kiến phần A lại da là ta, đó chính là linh hồn, và cứ như vậy trôi lăn mãi trong lục đạo. Chấp trước một phần hiện tượng vật chất, làm một phần thân thể của mình, nên biết như vậy là sai hoàn toàn. Quý vị dùng tâm này, dùng thân này tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Quả báo, tạo tác tội nghiệp nó có phản ứng, phản ứng chính là quả báo, quả báo chính là luân hồi lục đạo.

Nên luân hồi lục đạo từ đâu đến? Là do ta tự tạo, thiện nghiệp và bất thiện nghiệp hỗn hợp tạo thành. Thiện nghiệp là hai đường nhân thiên; bất thiện nghiệp là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, tất cả đều do chính là tạo ra. Bên ngoài thật sự không có, trong tự tánh đích thực không có, nên tâm không trú tướng là đúng.

Hiện nay chúng ta học Phật đã hiểu được đạo lý này, nhất định phải từng giờ từng phút đem câu kinh văn trong Kinh Kim Cang, làm căn cứ để quán chiếu. Ta phải

y theo điều này để quán chiếu, câu kinh văn này chính là “phàm sở hữu tướng đều là hư vọng”. Quý vị thường nghĩ đến điều này, nghĩ điều này sẽ như thế nào? Dần dần có thể buông bỏ tướng, quý vị có thể về tâm không trú tướng, đây mới có thể phản bản hoàn nguyên.

Chúng ta không được coi thường cổ nhân, cổ nhân làm được tâm không trú tướng, chúng ta thua họ xa. Cũng chính là tâm cổ nhân thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Chúng ta hiện nay tâm tán loạn, tâm tạp loạn sanh phiền não. Phiền não không thể giải quyết được vấn đề, trí tuệ có thể giải quyết được vấn đề. Đây chính là vì sao chúng ta khâm phục cổ nhân, vì sao phải tin tưởng cổ nhân. Chúng ta đưa ra một đạo lý, quý vị sẽ chẳng còn gì để nói. Tâm cổ nhân thanh tịnh hơn chúng ta, chỉ một điều này là đủ. Tâm chúng ta không thanh tịnh, tâm họ thanh tịnh. Tâm chúng ta không buông được, họ có thể buông bỏ. Bản lĩnh này của họ cao hơn chúng ta.

Đức Thế Tôn 19 tuổi buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng, chúng ta có bản lĩnh này chăng? Buông bỏ phiền não chướng được đại tự tại, buông bỏ sở tri chướng khai đại trí tuệ. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo đều vốn đầy đủ trong tự tánh, không phải bên ngoài vào. Những gì học bên ngoài là tri thức, từ trong nội tâm phát ra bên ngoài đó là trí tuệ, trí tuệ có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề. Năng lượng của trí tuệ không thể nghĩ bàn, gần đây những nhà lượng tử vật lý học mới phát hiện.

Tâm không trú tướng này là điều kiện đầu tiên, cũng chính là thầy thật sự có thể buông bỏ, từ đâu để thấy được? Thầy giáo không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn. Đây là thầy giáo tốt, là thiện tri thức thật sự. Họ đối với tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn chưa buông bỏ, thì họ là phàm phu, gần giống chúng ta. Nhìn người là nhìn từ đây, không phải nghe họ nói, những gì họ nói họ có làm được chăng? Ở đây nói, có thể nói không thể hành, đây không phải thiện tri thức.

Ở trước chúng ta đã học, trong Nhân Vương Kinh nói, Kinh Nhân Vương Bát Nhã, nói pháp vận của Đức Thế Tôn, nói rất hay: Chánh pháp, tượng pháp, mật pháp. Thế nào gọi là chánh pháp? Có người giảng kinh, có người tu hành, có người chứng quả. Giảng kinh, họ nghe kinh rồi khai ngộ, hiểu rõ. Thật sự minh bạch họ tự nhiên buông bỏ, buông bỏ gọi là tu hành. Tu hành không có gì khác, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa chính là buông bỏ, giống như 52 tầng lầu vậy. Tôi buông bỏ tầng thứ nhất, là lên được tầng thứ hai. Buông bỏ tầng thứ hai, là lên được tầng thứ ba, chính là như vậy. Nếu buông bỏ tất cả 51 tầng bên dưới, là lên tầng cao nhất, tầng thứ 52. Không buông bỏ, không lên được. Trí tuệ giúp chúng ta buông bỏ, trí tuệ nói với ta, hiện nay ta chưa viên mãn, ở trên vẫn còn, cần phải đi lên nữa, phải tiếp tục buông bỏ.

Khi tôi mới học Phật, lần đầu tiên thấy người xuất gia, chính là đại sư Chương Gia, tôi liền thỉnh giáo đại sư vấn đề này. Tôi tiếp thu giáo huấn của thầy Phương, biết được Phật pháp thù thắng, biết được Phật pháp hay. Trong Phật pháp có phương pháp dễ dàng, đơn giản nào khiến con có thể nhanh chóng khế nhập cảnh giới chẳng? Tôi đã hỏi đại sư một câu như vậy. Đại sư nói có, chỉ sáu chữ: “nhìn phải thấu, buông phải được”. Thật vậy, nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ lại giúp ta nhìn thấu, nên hai câu này hỗ trợ nhau thành tựu. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, nhìn thấu là trí tuệ, là học vấn; buông bỏ là công phu. Không buông được, quý vị không thể nâng cao lên được, vĩnh viễn đứng yên một chỗ, nhất định phải buông bỏ. Quý vị tìm thiện tri thức, phải quan sát từ phương diện này, quán sát tường tận quý vị sẽ không nhận sai người. Quý vị xem: “tâm không trú tướng”, chứng tỏ tâm họ thanh tịnh bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng nhất định giác ngộ, đại triệt đại ngộ. Đây là chân thiện tri thức, là thầy giáo tốt.

Xem tiếp, họ “không chấp trước cảnh giới Thanh văn, Duyên giác”, Thanh văn, Duyên giác cũng không tệ, là tiểu thừa, tâm lượng không lớn, nhưng cũng rất từ bi. Chúng ta tìm đến họ, họ sẽ giúp quý vị, dạy quý vị, còn như không tìm họ, họ sẽ không đến tìm quý vị. Không như Bồ Tát, Bồ Tát quan sát thấy căn cơ quý vị thuận thực, họ sẽ chủ động đến tìm. Họ thấy quý vị có thể tin, có thể nghe hiểu, họ sẽ đến tìm quý vị. Bởi vì tâm lượng Bồ Tát lớn, phổ độ chúng sanh. Tâm lượng Thanh văn, Duyên giác nhỏ hơn một chút, chỉ độ chúng sanh có nhân duyên với mình. Người không có duyên với mình đến tìm, họ nhìn thấy không dễ chịu lắm, ghét quý vị, không dạy quý vị, không quan tâm đến quý vị. Bồ Tát không như vậy, Bồ Tát chủ động tìm người, nên họ không phải tiểu thừa.

Bên dưới là trong cuộc sống hằng ngày, quý vị xem “tuy hiện trần lao”. Họ thị hiện trong nhân gian, công việc rất nhiều, rất bận rộn, việc rất nhiều, nhưng tâm thanh tịnh. Chúng ta quan sát tỉ mỉ, thật sự thấy được.

Ba vị thầy của tôi, tôi theo học với thầy Lý Bình Nam thời gian dài nhất, tôi học với thầy 10 năm. Tôi từng nói với quý vị, lượng công việc hằng ngày của thầy Lý, ít nhất là công việc của năm người làm. Cũng chính là một người làm việc của năm người, nên lượng công việc rất lớn, thời gian nghỉ rất ít. Ăn uống vô cùng đơn giản, ngày ăn một bữa, ăn rất ít. Muốn gặp thầy phải đăng ký trước một tuần, mới sắp xếp được thời gian, trong vòng một tuần không xen vào được, thời gian của thầy sắp kín hết. Thầy rất bận rộn, nhưng tâm rất thanh tịnh, sao biết được tâm thầy thanh tịnh? Thầy ngủ nghỉ ít, ăn uống ít. Nên biết thân thể của con người là một bộ máy, máy móc muốn vận động cần có năng lượng. Năng lượng chính là ẩm thực. Năng lượng của vật chất và năng lượng tinh thần, hai loại năng lượng này duy trì thầy. Năng lượng của tinh thần đó là tín ngưỡng, Tam bảo gia trì. Năng lượng của vật chất chính là ẩm thực.

Vì sao chúng ta cần ăn thực nhiều đến thế? Ba bữa vẫn chưa đủ, còn ăn thêm hai ba món điểm tâm, tối đến còn phải ăn khuya, đó là gì? Bồ sung năng lượng, chính là vì năng lượng của quý vị tiêu hao quá nhiều, phải không ngừng bổ sung. Bồ sung không đủ sẽ sanh bệnh, không có tinh thần, thân thể này của quý vị là đại tiêu hao năng lượng. Như chúng ta đi xe vậy, xe hao xăng, người tu hành là xe tiết kiệm xăng. Cũng chạy nhanh giống nhau, có cự ly giống nhau, họ chỉ cần một ít nhiên liệu là đủ. Rốt cuộc năng lượng của chúng ta tiêu hao vào đâu? Chúng tôi thảo luận với thầy về vấn đề này, là tôi đang học thầy ngày ăn một bữa. Tôi ăn được tám tháng mới thông báo với thầy, tôi đề xuất tâm đắc này để thỉnh giáo thầy. Tôi nói trong tư tưởng của tôi, khoảng 90 đến 95% năng lượng là tiêu hao ở vọng niệm, suy nghĩ lung tung. Thật sự lao tâm lao lực tiêu hao năng lượng không nhiều. Thầy chứng minh cho tôi, nhận xét này là chính xác, thầy làm chứng cho tôi. Như vậy vọng niệm chúng ta càng ít, thì tiêu hao sẽ càng ít. Bởi thế lượng công việc của thầy Lý lớn như vậy, nhưng thầy không có tạp niệm. Những công việc thầy làm là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, không có việc nào là tự lợi. Không có tự tư tự lợi, không có việc này, đến ý niệm cũng không có.

Từ chỗ này chúng ta hiểu được, năng lượng chúng ta tiêu hao vào đâu. Khi phục chánh niệm, chánh niệm chính là tâm không trú tướng, tâm địa thanh tịnh, lượng tiêu hao sẽ ít lại. Lượng công việc có thể nhiều hơn, lượng tiêu hao giảm ít. Nên “tâm hằng thanh tịnh”.

“Thị hiện có các lỗi lầm, tán thán phạm hạnh”. Trong cuộc sống hằng ngày, quý vị nói trong thời đại này, quý vị làm nhiều sự nghiệp như vậy, không thể không xã giao, không thể không giao tiếp. Có khi cũng có sai lầm, không sao tránh khỏi. Tuy có sai lầm, nhưng như thế nào? Thừa nhận bản thân có lỗi, không che giấu, mà con khen ngợi người không có sai lầm: cần phải học họ, đừng học theo tôi, đây là chân thiện tri thức. Đây chính là cổ nhân nói: “Ăn ác dương thiện”, thấy ưu điểm của người khác phải khen ngợi, thấy lỗi lầm của người khác không nên nói, đừng để trong lòng: Ăn ác dương thiện. Mọi người trong xã hội đều muốn làm việc tốt, xã hội mới an hòa, mới lành mạnh, mới ổn định. Không có phê bình, chỉ có tán thán.

Nhà Phật cũng không ngoại lệ, xưa nay chư vị Tổ sư dạy đệ tử: Nếu muốn Phật pháp hưng, duy chỉ tăng khen tăng. Người xuất gia khen ngợi lẫn nhau, Phật giáo sẽ hưng thịnh. Nếu người xuất gia phê bình lẫn nhau, thậm chí là tự tán hủy tha, Phật pháp sẽ diệt. Chúng ta làm một người chán hưng Phật giáo, hay làm Phật giáo diệt vong? Phải biết đây là thời đại mạt pháp, người trong thời đại mạt pháp nghiệp chướng đều sâu nặng, có sai lầm là điều không thể tránh được. Cổ đức nói rất hay: “người không phải thánh hiền”, xuất gia học Phật, nhưng không phải là Phật Bồ Tát, làm sao ta không có sai lầm được? “Sai mà có thể sửa, không điều thiện nào lớn hơn” điều này không sai.

Mấy ngày trước có người đến nói rằng, họ nói: Thầy ơi! Kinh sách mà quý vị in, đề kinh là do tôi viết, chữ tôi viết hình như bên dưới có tên của mình. Họ nói: Thầy à, trong nước không thích tên của thầy, thầy có thể xóa tên được chăng? Được, xóa bỏ, pháp lưu thông là được. Người nói tôi xóa bỏ tên, tôi cảm ơn họ. Vì sao cảm ơn họ? Danh là giả, cũng sẽ giúp công cao ngã mạn của chúng ta, xóa tên cũng tốt. Từ nay về sau tôi viết chữ cho người khác, đều không dùng tên. Tôi cảm ơn họ. Người cần có đức thật, không cần có hư danh. Chúng tôi đến đức thật cũng không có, nếu cần hư danh đây chính là tội lỗi. Nên họ nhắc nhở chúng tôi phải cảm ơn, chúng ta không thể trách, trách là chúng ta sai, ta dùng tâm cảm ân là đúng. Người hủy báng ta, phê bình ta, hãm hại ta, quý vị xem mỗi ngày tôi giảng kinh hai lần đều hồi hướng cho họ, đem công đức giảng kinh cúng dường họ. Tuyệt đối không đối lập với người, đối lập là sai, như vậy không phải học Phật. Điều đầu tiên trong Phật pháp là phá ngã kiến, thứ hai chính là phá đối lập- biên kiến. Vì sao vậy? Quý vị đang trú tướng. Chúng tôi viết chữ cho người khác, ở trên không ghi tên, không trú tướng. Tâm không trú tướng, điều này trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, hà tất phải trú tướng. Nên đây là việc tốt, không phải việc xấu.

Còn có người nói với tôi, có một vài nơi muốn đốt hết tất cả sách này, tôi hỏi ai nói? Chính phủ mệnh lệnh. Được, tôi nhất định phục tùng mệnh lệnh của chính phủ, vì sao vậy? Trong lịch sử tam Võ diệt pháp, tử đệ Phật môn, xuất gia và tại gia không có ai phản kháng. Quý vị xem lịch sử, không có ai phản kháng. Đệ tử Phật là công dân tốt nhất, quốc gia muốn như thế nào, chúng tôi làm như vậy, tuyệt đối phục tùng. Muốn chúng tôi dừng thì dừng, muốn chúng tôi giải tán thì giải tán. Nhất định nghe lời, phải làm gương, nghe lời là làm gương. Tương lai, triều đại sau khởi lên, vị hoàng đế đó thấy Phật giáo đồ rất nghe lời, công dân tốt như vậy, chúng ta phải hộ trì. Lịch sử trong quá khứ không phải như vậy sao?

Quý vị xem diệt pháp, diệt năm sáu năm, vị hoàng đế tiếp theo hiểu được, lập tức ủng hộ, hộ trì, Phật pháp lại hưng khởi. Nếu Phật giáo đồ phản kháng, sau khi diệt vong vĩnh viễn không được phục hưng. Nên đây là việc tốt, không phải chuyện xấu, xem Phật giáo đồ có học thật chăng. Đức Thế Tôn dạy quý vị tu nhẫn nhục, dạy ta tu bố thí, dạy ta tu trì giới, ta có thực hành chăng? Thật sự y giáo phụng hành là đúng, nếu là giả, giả thì phải diệt vong. Chính phủ là một chính phủ hiền minh, họ không phải người hồ đồ, nên học Phật nhất định phải y giáo phụng hành.

Quý vị xem cầu chân thiện tri thức, phải có tâm không trú tướng, không trước Thanh văn, Duyên giác. Tuy hiện trần lao, tâm luôn thanh tịnh. Thị hiện có các lỗi lầm, khen ngợi phạm hạnh. Tôi có một vài điều làm chưa trọn vẹn, làm chưa tốt, người ta làm tốt hơn tôi. Tôi phải khen ngợi họ, phải khuyên người học tập theo họ, tôi cũng cần học tập theo họ. Đây là điều kiện cơ bản của thiện tri thức.

“Không khiến chúng sanh nhập bất luật nghi”, hay nói cách khác, nhất định không dạy chúng sanh phạm pháp, không giữ quy củ, đây là sai lầm. Luật là pháp luật, nghi là oai nghi. Dùng cách nói như bây giờ chính là những phong tục tập quán của thế tục, quan niệm đạo đức. Nhất định phải tuân thủ pháp lệnh, quy chế của quốc gia. Quốc gia không cho phép nhân dân tụ hội là đúng.

Quý vị xem, từ lâu Tổ sư Ấn Quang đã biết, ngài dạy chúng ta đoàn thể của Phật giáo, không được quá 20 người. Đây là đại sư Ấn Quang nói, Văn Sao nói rất nhiều, chúng tôi đều in ra phát cho mọi người xem. Đạo tràng không được quá 20 người, dễ dàng duy trì, sinh hoạt đơn giản. Hai ba người hộ pháp quý vị cũng thấy an tâm, không cần cầu người khác. Đạo tràng lớn, chi tiêu nhiều, phải nghĩ cách để lôi kéo tín đồ, đâu còn đạo tâm nữa? Nên tôi nói đại sư Ấn Quang nói lời này, là nhằm vào thời đại chúng ta. Chúng ta cần phải tuân thủ, đạo tràng nhỏ để duy trì, tâm luôn định, như vậy mới thành tựu được.

Đặc biệt là thời kỳ mạt pháp, nhân tâm không thanh tịnh, ô nhiễm nghiêm trọng, tâm trôi nổi. Người đông tâm không dễ được thanh tịnh, nên người càng ít càng tốt. Cần phải phù hợp chính sách của quốc gia, pháp lệnh quy chế của quốc gia, như vậy là đúng. Chắc chắn không được làm điều phạm pháp, làm việc phạm pháp, không phải quốc gia xử phạt quý vị, mà có lỗi với Phật Bồ Tát, phản bội sư đạo. Tội phản bội sư đạo là địa ngục A tỳ, nên nhất định không được làm. Đức Phật dạy chúng ta một mục tiêu, một phương hướng. Thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đây là chính xác.

“Cầu người như thế”, tức chúng vô thượng bồ đề, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Trong Kinh Viên Giác đã nói ra những điều kiện cơ bản của thiện tri thức, chúng ta chọn thầy đã có tiêu chuẩn. Ở trên dẫn chúng đều là kinh văn, bên dưới Hoàng Niệm Tổ giải thích đơn giản cho chúng ta.

“Kinh này dạy rằng”, kinh này là Kinh Viên Giác, trong Kinh Viên Giác dạy rằng: “Muốn cầu thiện tri thức, đầu tiên cần phải cầu người đầy đủ chánh tri kiến”, chánh tri chánh kiến. “Thế nào gọi là chánh kiến?”, chánh kiến là gì? Viên Giác Đại Sớ nói Đại Sớ là chú giải của pháp sư Tông Mật, tổ sư đời thứ năm của Tông Hoa Nghiêm, đại sư Tông Mật. Ngài có ba loại chú giải Kinh Viên Giác: Viên Giác Kinh Đại Sớ, Lược Sớ, còn một loại nữa, ngài trước tác ba loại. Trong Đại Sớ nói: “Thiện đạt giác tánh, không do tu mà được, chọn lựa không nghi, gọi là chánh tri kiến”. Thiện đạt giác tánh, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Giác tánh tức tánh giác diệu minh”. Chân tâm vốn là giác ngộ, vốn là trí tuệ. Trí tuệ chân thật vô lượng, nó không phải bên ngoài vào, trong tự tánh ta vốn có.

“Thiện có thể thông đạt”, thiện như thế nào? Chỉ cần ta không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, trí tuệ trong tự tánh sẽ hiển lộ, đây gọi là thiện đạt. Buông bỏ là được, mọi người đều có, không có gì hy hữu. Trí tuệ của

hạng người nào? Trí tuệ của Chư Phật Như Lai. Cho nên Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Thích Ca là Phật, Di Đà là Phật, quý vị cũng là Phật, họ cũng là Phật, mọi người đều là Phật. Trí tuệ là bình đẳng, đức năng là bình đẳng, tướng hảo là bình đẳng, không có gì không bình đẳng. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều từ trong tự tánh hiển lộ ra, làm sao nó không bình đẳng được. Chỉ sợ ta trước tướng.

Cho nên nếu tôi viết chữ mà đề tên mình lên, như vậy là tôi trước tướng. Những đại thiện tri thức này dạy tôi đừng nên trước tướng, tôi cảm ơn họ đã nhắc nhở tôi. Thật vậy, đừng nên trước tướng.

Quý vị xem sau lưng tôi, ba tượng Hoa Nghiêm Tam Thánh, tôi vô cùng khâm phục. Quý vị xem kỹ ba bức vẽ này, là người nhà Đường vẽ. Không có đề tên, cũng không có ngày tháng năm, chỉ là vẽ tượng Phật, rất sạch sẽ, không có chữ nào, đến tên cũng không lưu lại. Đây gọi là gì? Tâm thật sự không trú tướng. Bây giờ vẽ bức tượng, viết tên mình vào, còn đóng dấu và ghi ngày tháng năm vào. Cảnh giới đó không giống với nhà họa sĩ này, nhà họa sĩ này chắc chắn học Phật, là đệ tử nhà Phật. Nên sự nhắc nhở này chúng ta phải coi trọng, tâm không trú tướng, hoàn toàn giống như trong kinh nói. Chúng ta ngày ngày đọc kinh này, nhưng không chú ý, người ta đánh vào đầu ta một gậy, khiến ta tỉnh ngộ. Đây là đại thiện tri thức, không phải người bình thường.

“Thiện có thể thông đạt tánh giác vốn có, nên gọi là thiện đạt giác tánh. Tự tánh vốn có, không phải bên ngoài vào, không phải do tu mà được”. Đại sư Huệ Năng khai ngộ thường nói với chúng ta, người khác khen ngợi ngại: Ngài là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài nói với họ, vấn đề này bản thân quý vị đều có, không phải do tu mà có, từ đâu mà có? Buông bỏ là nó hiện tiền, quý vị tu được là ba phần, năm phần. Lên cao hơn nữa không phải tu được, trí tuệ đức tướng cứu cánh viên mãn, là bản thân ta vốn có. Chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là được. Buông bỏ chấp trước, chính là buông bỏ kiến tư phiền não, liền chứng được A la hán. Buông bỏ phân biệt, không còn phân biệt, quý vị sẽ thành Bồ Tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm, quý vị sẽ thành Phật. Đều ở chỗ phân biệt, không có gì khác. Đạo lý này trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng, chúng ta ngày ngày nghiên cứu kinh điển, mê trên văn tự, không thật lãnh hội được ý nghĩa. Bởi thế khi người khác nhắc nhở chúng ta, chúng ta phải cảm ơn. Đó không phải phàm phu, đó là Phật Bồ Tát thị hiện, khiến cảnh giới chúng ta nâng cao lên. Sự nâng cao này lợi ích rất lớn. Thật sự đạt đến tâm không trú tướng, vãng sanh thế giới Cực Lạc, là cõi thật báo trang nghiêm, quả là nâng cao quá lớn. Đến thế giới Cực Lạc, hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh, đây là địa vị gì? Địa vị trên thất địa của viên giáo trong Kinh Hoa Nghiêm. Nên chúng ta ở thế giới này tu hành, còn thù thắng hơn so với thế giới Cực Lạc. Ở đây là lên nhanh xuống nhanh, thế giới Cực Lạc rất bình thản, có tiến không thoái, nhất định viên mãn

trong đời này. Đây là điểm vô cùng thù thắng của thế giới Cực Lạc. Ở trước chúng ta đều đã học.

“Do đó đúng là hành không đến nơi”, hành không đến nơi chính là trong Phật pháp thường nói: “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, quý vị không cách nào nói được, cũng không thể nghĩ được, nghĩ là sai, nghĩ là vọng tưởng, nói là vô dụng. Quý vị không nghĩ không nói, cảnh giới này liền hiện tiền. Bản thân quý vị rõ ràng, người cùng một cảnh giới với quý vị rõ ràng. Chưa đến cảnh giới như quý vị, họ không biết được, đến cảnh giới của quý vị, cao hơn quý vị đều rõ ràng, đây gọi là thật chứng.

Bên dưới: “Chọn lựa, thiện có thể phân biệt các pháp tướng”, chọn lựa không phải vì bản thân, vì sao vậy? Bản thân không có lựa chọn. “Không, vô tướng, vô nguyện”, trong đại tam không tam muội làm gì có chọn lựa! Ở đây vì sao lại nói chọn lựa? Vì tất cả chúng sanh mê mà không ngộ, quý vị phải hướng dẫn họ. Quý vị phải xem trình độ của họ, phải dùng rất nhiều phương pháp, từ từ nâng cao họ lên.

Đức Thế Tôn có chọn lựa chăng? Có, lựa chọn những gì? Đầu tiên nói A hàm 12 năm, nói tiểu pháp, tám năm tiếp theo nói Phương đẳng. 20 năm này đặt vững nền móng, và 22 năm tiếp theo giảng Bát Nhã, 8 năm cuối cùng giảng Pháp Hoa, đây chính là chọn lựa. Là vì sao? Vì giáo hóa chúng sanh. Quý vị phải biết phân biệt pháp tướng của các pháp, mới có thể dạy người khác.

“Vô nghi, đối với đệ nhất nghĩa mà bất động”, đệ nhất nghĩa đế chính là tâm không trú tướng. Đại Sớ nói: “Nói tâm không trú tướng, lia cảnh giới phiền não phạm phu, nếu có ít pháp làm tình chấp, đều gọi là trú tướng. Cho đến bò đê niết bàn, còn không thủ trước, huống gì thế gian cảnh giới mộng huyễn? Bởi vậy không nên trú sắc thanh hương vị xúc pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”. Đại sư Huệ Năng nhờ câu này mà khai ngộ. Tâm không trú tướng, nên hạ công phu ở đâu? Ở sắc thanh hương vị xúc pháp, lục căn đối với cảnh giới lục trần không khởi tâm, không động niệm. Đây gọi là tâm không trú tướng, đây chính là ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm. Ứng vô sở trụ chính là tâm không trú tướng, nhi sanh kỳ tâm chính là vì chúng sanh lựa chọn pháp môn. Chúng sanh muốn quay đầu, muốn học Phật, bắt đầu học từ đâu? Quý vị phải nói với họ, học tiểu thừa trước, sau mới học đại thừa; học làm người trước, mới học thành Phật. Chưa làm được người tốt, sao có thể thành Phật?

Những vọng tưởng phân biệt chấp trước từ vô lượng kiếp đến nay, cho đến những tập khí, đều phải đoạn tận nó, đều phải buông bỏ nó. Trong tâm không có tham sân si mạn nghi, thân quý vị chắc chắn không tạo sát đạo dâm vọng, tuyệt đối không tạo những ác nghiệp này. Tâm có tham sân si mạn nghi, mới tạo ác nghiệp, mới có đố kỵ, ngạo mạn, kết duyên bất thiện với tất cả chúng sanh.

“Được vô trú tâm, tức khế viên giác”. Chỉ cần vô trú, bên dưới là gì? Đại giác viên mãn, quý vị có thể đạt được. Nếu tâm trú tướng, không đạt được. Nếu con người không biết cảm ơn, thì chẳng những pháp xuất thế gian không có phần, mà pháp thế gian cũng không có phần.

Chúng ta thấy tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật bản làm thí nghiệm nước. Ông phát hiện đồ án do thí nghiệm nước phản ứng ra, đẹp nhất là yêu thương và cảm ân. Phản ứng của ý niệm này, là vô cùng đẹp. Nên ông hỏi tôi, đây phải chăng là nòng cốt của vũ trụ? Tôi nói không sai, thật sự là nòng cốt của vũ trụ. Con người không thể không cảm ân, cảm ân cha mẹ, cảm ân Phật Bồ Tát, cảm ơn quốc gia, cảm ân tất cả chúng sanh. Đức Phật dạy chúng ta, niệm niệm không quên: “trên đền bốn ơn nặng”, ân đức này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Điều sau cùng là tất cả chúng sanh đều có ân với ta.

Chúng ta sống trong thế giới biết ơn, quý vị nói an vui biết bao. Không có oán hận, không có đối lập, không có oán thân trái chủ, không có, đều là ân nhân. Bao gồm cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, là nhất thể với ta, niệm niệm cảm ân. Quý vị thấu triệt đạo lý này, tâm cảm ân liền sanh khởi.

“Không trước cảnh giới Thanh văn Duyên giác, như Xung Tán Đại Thừa Kinh nói: thà ở trong địa ngục 100 ngàn kiếp, cũng không phát tâm nhị thừa”. Hàng nhị thừa là gì? Tự lợi, không chủ động lợi tha. Thà đọa địa ngục 100 kiếp, tôi cũng không học nhị thừa.

Từ tuy hiện trần lao, cho đến các câu nhập bất luật nghi, như trong Đại Sớ nói: Người có kiến giải sai lầm tuy không có hành vi sai trái, không chịu nổi chúng sanh ở trong này”. Đây là chọn lựa thiện tri thức, tri kiến đệ nhất, hành vi của họ vẫn là thứ hai. Quan trọng nhất là họ chánh tri chánh kiến, đây là thầy giáo giỏi. “Tuy hành vi sai trái mà không phá kiến, phước báo quả thật vượt qua nhân thiên”, quả đúng là phước điền thù thắng.

Đại sư Thiên Thai thường nói_Đại sư Trí giả nói: “có thể nói không thể hành”, những gì ngài nói không hề sai, tương ứng với trong kinh điển nói, tương ứng với chư vị tổ sư nói, họ không làm được, “là thầy của đất nước”, người này có thể làm quốc sư, vì sao vậy? Họ nói không sai, không có gì khác với thánh hiền và Phật Bồ Tát nói, có thể làm quốc sư. Nếu “có thể nói lại có thể hành, là báu của quốc gia”, đây là báu cấp quốc gia. Họ có thể nói được, nhưng không làm được, nếu quý vị làm theo lời họ, được ưu điểm, được lợi ích, họ làm được hay không không quan trọng.

Từ đó cho thấy, chân thiện tri thức quan trọng nhất là chánh tri chánh kiến. Họ có một chút khiếm điểm, có một chút tập khí, điều này không sao, không ảnh hưởng gì. Văn nhân đích thực có tập khí này, không chú trọng bên ngoài, rất tùy tiện. Không

quá câu thúc lễ tiết, họ là gì? Họ tự do đã quen, nhưng những gì họ nói rất hay, là thật, đây là quốc sư. Họ lại có thể thật sự làm được, đó chính là quốc bảo. Đại sư Trí Giả nói với chúng ta như vậy. Không tìm được quốc bảo, tìm được quốc sư cũng không tệ. Họ không làm được, chúng ta nỗ lực làm, làm được sẽ vượt qua họ. Đây chính là trong dạy học nói: “thanh xuất ư lam”, học sinh hơn thầy, hơn thầy là gì? Thầy không làm được, nhưng học sinh làm được, như vậy là vượt qua thầy. Vượt qua thầy, thầy hoan hỷ, thầy không có tâm đố kỵ, thầy chỉ mong sao mỗi học sinh đều hơn họ. Vì sao vậy? Nếp sống mới có thể đoan chánh, trong xã hội nhiều người tốt, nhiều người thực hành. Như vậy xã hội sẽ tiến bộ, xã hội hòa bình, xã hội này mới có nền trị an lâu dài. Nếu học sinh đều không như thầy, thầy sẽ rơi nước mắt, vì sao vậy? Đời sau không như đời trước, sẽ đi đến diệt vong. Đời sau tốt hơn đời trước, như vậy là đi đến hưng thịnh. Tâm người làm thầy, tâm người làm cha mẹ, đều hy vọng hậu nhân vượt qua mình, đây là chân thiện tri thức. Nếu đời sau không bằng mình, đây không phải là thiện tri thức. Đời sau không giống ta, đời sau nữa lại không bằng đời này, như vậy sẽ diệt, quả là đáng sợ.

Ngày xưa người làm quan đội mũ, quý vị thấy diễn kịch trên sân khấu, đó là thật, không phải giả. Ngày xưa làm quan đội mũ, gọi là mũ tán hiên, ở sau cao, ở trước thấp, giống như bậc cấp đi lên vậy. Ở trước là mình, ở sau là đời sau, hậu nhân, hy vọng đời đời sau cao hơn mình. Mũ đội trên đầu, khiến chúng ta không bao giờ quên. Gắng tâm vun bồi cho đời sau, hậu nhân vượt qua mình, quốc gia mới có tiền đồ, mới có hy vọng. Nếu tôi là cao nhất, đều không bằng tôi, vậy là xong, quả đúng là bi ai. Không thể không hiểu đạo lý này.

“Đại Luận lại nói”, Đại Luận là Đại Trí Độ Luận, “đối với chư sư tôn, như Thế Tôn nghĩ, nếu có thể khai thích thâm nghĩa, giải tán nghi kết, tức sẽ hết lòng kính trọng, không nhớ những điều ác”. Thật sự cầu thiện tri thức là tâm thái này.

Chúng ta từng gặp, trước đây tôi cầu học ở Đài Loan, thầy tôi là ông Phương Đông Mỹ. Có người phê bình nói, thầy không đáng một đồng, những người nào? Người ở quê, người ở quê Đồng Thành. Họ biết, từ nhỏ thấy thầy lớn lên, phê bình thầy. Nếu tôi tin lời họ, không phải là xong rồi sao! Tôi nói quý vị phê bình, nhưng đâu có thấy, chỉ là nghe người khác nói. Bây giờ tôi và thầy Phương một tuần gặp một lần, tôi tận mắt chứng kiến thầy. Tôi theo đại sư Chương Gia, phê bình cũng rất nhiều, nói: đại sư Chương Gia là hòa thượng chính trị, ông hiểu được gì? Sao lại học theo ông ấy? Khi theo thầy Lý, người xuất gia nói đó là tứ bảo, không như pháp. Nếu nghe theo những người này, thì tôi từ lâu đã chẳng học được gì.

Bản hội tập của Hạ Liên Cư, là cư sĩ Lý Bính Nam đưa cho tôi, đưa cho tôi bản chú bên lề. Tôi giảng bản này khắp nơi ở hải ngoại, Đài Loan có phản đối, ở Trung quốc phản đối càng nhiều. Có người nói với tôi: áp lực rất lớn, thầy có cần giảng bản

này chẳng? Thôi giảng bản khác đi! Tôi nói không được, nếu tôi không kiên trì, một câu nói của người khác sẽ đưa tôi đến chỗ chết, không có cơ hội đứng lên: Pháp sư Tịnh Không phản bội sư đạo, tội danh này rất nặng! Bất luận họ phản đối như thế nào tôi vẫn kiên trì, tôi tuyệt đối không phản sư, tôi tuyệt đối không phản đạo. Quý vị phê bình thì mặc quý vị, tôi không để trong lòng, cũng không nghe không hỏi. Tôi ngày ngày giảng bộ kinh này, ngày ngày học bộ kinh này, tôi nhờ vậy là được lợi ích. Quý vị không đạt được, nên không biết. Bất luận quý vị dùng lý do gì để phản đối, kinh này là thầy cho tôi, tôi tin tưởng thầy. Tôi mãi mãi cảm ân thầy, nhớ đến thầy. Mãi đến khi đất nước Trung quốc, khẳng định bộ kinh này, mới không có ai nói gì. Tôi thấy cục Tôn giáo quốc gia ấn tống Tịnh Độ Ngũ Kinh, Kinh Vô Lượng Thọ chính là bản hội tập của Hạ Liên Cư. Quốc gia đã thừa nhận, nhà nước có trí tuệ, nhà nước thông minh.

Không những chúng ta phải kiên trì hoằng dương bản kinh này, vì sao vậy? Bản hội tập của Hạ Liên Cư, mười năm công phu. Chú giải của Hoàng Niệm tổ sáu năm công phu, mang một thân bệnh. Tôi chưa từng gặp Hạ Liên Cư, còn Hoàng Niệm Tổ là bạn tốt, ông lớn hơn tôi mười tuổi, rất coi trọng tôi. Khổ tâm của hai người này, nếu không có ai hoằng dương, sẽ bị mai một, không ai biết đến, đáng tiếc biết bao.

Tôi không nhận lời dặn dò của thầy Lý, nhưng tôi thấy hai người này, đã hạ công phu rất nhiều đối với bộ kinh này. Nếu không tuyên dương, phát dương quang đại làm sao xứng đáng với họ? Bộ kinh này, chú giải này, đối với chúng sanh 9000 năm thời mạt pháp mà nói, thì quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Nên tôi thà ngừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, toàn tâm toàn lực hoằng dương bản này. Những năm còn lại, mỗi năm giảng một bộ. Giảng một bộ, cần khoảng 1200 tiếng, lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật nhất tôi đã đạt được, niềm tin của tôi chắc chắn được sanh thế giới Cực Lạc. Cả hai người họ đều vãng sanh, ngày nay giao việc này cho tôi, tôi nhất định được vãng sanh, tôi có niềm tin với điều này, đây là lợi ích chân thật.

Bởi thế cầu học, tu đạo tâm thái quan trọng nhất chính là đối với thầy. “Đối với chư sư”, đối với thầy, “như Thế Tôn vậy”. Chúng ta phải coi thầy như Phật hiện tại, hóa thân của Phật Thích Ca, hóa thân của Phật Di Đà, chúng ta thật sự được lợi ích. Nếu chúng ta xem họ như người bình thường, học giả bình thường. Không có tâm cung kính, thậm chí còn phê phán, như vậy chúng ta sẽ có tội, ta làm sao học được gì? Tôi còn nghe được một vài đồng học nói, một số người xuất gia bên cạnh tôi, nghe tôi giảng kinh, khi họ nghe tâm lơ là, khi nghe xong hỏi nói: Sư phụ đang nói cho người khác nghe, không phải nói cho chúng ta. Quý vị nghĩ xem tôi có biết chẳng? Tôi biết từ lâu. Hiện nay là dân chủ, tự do, khai phóng. Cha mẹ không thể quản con cái, thầy cô không thể quản lý học sinh. Thời đại này khởi xướng nhân quyền, nếu quản giáo nó nghiêm ngặt, xâm phạm nhân quyền của con cái; nếu quản học sinh, cũng là xâm phạm nhân quyền của chúng, chắc chắn không cho phép. Nên hiện nay gia đình,

chúng ta thấy rất nhiều bậc cha mẹ, gặp tôi đều tố khổ, con cái không ngoan. Rất nhiều thầy giáo tố khổ với tôi, học sinh rất khó dạy. Tôi dùng Phật pháp khuyên họ: “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, quý vị không tùy thuận sao được?

Ngày nay quý vị học đại học sư phạm, đến trường dạy học, chỉ có hằng thuận. Nếu cảm thấy lương tâm bất an, từ chức, không dạy nữa. Bởi thế có rất nhiều trường mời tôi, tôi không nhận, vì sao vậy? Tôi không dạy được, học sinh không nghe lời, chỉ bằng tự mình đóng cửa thật thà niệm Phật. Tụng kinh niệm Phật, cuộc sống này tự tại biết bao, chắc chắn vãng sanh Tịnh độ. Khi nào thế giới này cần, nghĩa là mọi người cần đến Phật pháp, cần đến giáo huấn của thánh hiền, chúng ta sẽ đến. Khi nào họ có ý niệm này, chúng ta sẽ trở lại, gọi là thừa nguyện tái sanh, không gấp gì ngay trong đời này. Khi họ không thích chúng ta sẽ ra đi, họ thích tôi sẽ trở lại. Ở nhân gian này cũng như vậy, họ không thích, chúng ta lập tức ra đi, thích sẽ trở lại. Ở đâu thích thì đến đó, rất tự tại, ngày ngày hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Đây là Đức Phật dạy chúng ta, đây là hưởng thụ cao nhất của việc học Phật. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều buông bỏ hết, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Một con đường, thế giới tây phương Cực Lạc; một mục tiêu, thân cận Phật A Di Đà. Ngoài ra không phải là sở cầu của ta, cũng không phải là hy vọng của chúng ta.

Phải nghe lời. Tôi thân cận thầy có thể đạt được một ít lợi ích, ngày nay nghĩ lại có liên quan đến tâm thái. Tôi nghe giảng, từng chữ từng câu là thầy nói với tôi, tôi không cho rằng thầy nói với người khác, thầy đang nói với tôi. Tôi theo thầy Phương, thật vậy, học sinh chỉ có mình tôi, thầy không nói với tôi vậy nói với ai? Tôi học với đại sư Chương Gia ba năm, học trò cũng là mình tôi. Chúng tôi mỗi tuần gặp một lần, học một tiết. Chỉ có học với thầy Lý, thầy có mở một lớp, trong lớp có hơn 20 người. Tuy bạn học cùng một lớp, nhưng khi tôi lên lớp, mỗi câu mỗi chữ thầy đều nói với tôi. Tôi đều tiếp thu tất cả, không hề nghĩ là nói với người khác, xưa nay không có quan niệm này. Có một số học sinh, sao lại có quan niệm này? Nói với người khác, không phải nói với tôi, quan niệm này rất hy hữu. Nếu tôi không tận mắt chứng kiến, tận tai nghe được, quý vị nói với tôi tôi cũng không tin. Hiện nay đúng vậy, như thầy Phương nói: Thầy không ra thầy, trò không ra trò. Nếu dạy học bị phá sản, thế giới rất đáng thương, đó chính là những gì nhà dự ngôn nói: Đến ngày tận thế. Vì sao vậy? Dạy học không còn.

“Nếu có thể hiểu rõ thâm nghĩa”, trong kinh Phật ý nghĩa thâm sâu, có thể nói rõ ràng minh bạch. “Giải tán nghi kết”, chúng ta hoài nghi. Kết là chúng ta không thể lưu thông, là nơi không thông qua được. Nếu mở được, chúng ta thật sự được thọ dụng. “Tâm hoàn toàn thành kính, không nhớ các điều ác”, tuy họ có sai lầm, nhưng không nên nghĩ đến nó. Đây là chúng ta thường nói, thường khuyến khích mọi người: Mỗi người chúng ta đều có lương tâm. Nên nhớ, tâm ta là lương tâm, vô cùng lương thiện, nếu ta đem lương tâm của mình, đi thu thập rác rưởi của người khác, tội nghiệp của

người khác để vào trong tâm mình, như vậy là sai. Lương tâm ta biến thành thùng rác của những người tạo ác nghiệp. Quý vị là người thông minh ư? Người thông minh sao lại đem lương tâm của mình để đựng rác rưởi của người khác. Chúng ta phải đem lương tâm của mình chứa đựng giáo huấn của thánh hiền nhân, chứa đựng ngôn ngữ hành vi thiện của tất cả người thiện, mới có thể giúp chúng ta nâng cao, mới có thể giúp chúng ta thành tựu. Nên chúng ta phải tận tâm đối với những người này, phải yêu thương học tập họ. Họ có tập khí khuyết điểm gì, có khi là đại quyền thị hiện, phàm phu nhìn không hiểu. Họ ở đó hóa độ chúng sanh, người căn tánh khác nhau dùng phương pháp khác nhau.

Điều sau cùng trong Tứ nhiếp pháp gọi là đồng sự. Điều này thông thường khi chúng ta nói, đều có một chút cảm kỵ, không dám nói rõ. Nói rõ sợ người khác nghe sai, hiểu sai ý nghĩa. Nên tôi nói đến đồng sự, tôi đều nói chúng ta và Phật đồng sự, và Bồ tát đồng sự, tôi không dám nói đồng sự với thế nhân. Đồng sự với thế nhân, người này thích nhảy, quý vị ngày ngày đi nhảy với họ. Người đó thích đánh mạt chược, quý vị ngày ngày đi đánh với họ, đó gọi là đồng sự, phải như vậy chăng? Đúng như vậy, Bồ Tát có thể làm. Vì sao vậy? Vì họ muốn độ những người đó, quý vị không ở với họ, làm sao độ được họ? Họ nhảy rất giỏi, mọi người đều hâm mộ, quý vị học từ đâu vậy? Học từ Phật A Di Đà, từ Phật A Di Đà? Đúng vậy, vũ đài lớn ở thế giới Cực Lạc, đưa họ đến cửa Phật như vậy, đây gọi là chân thiện tri thức. Đánh Mạt Chược đều thắng tiền, không hề thua, quý vị học từ đâu vậy? Tôi học từ Phật A Di Đà, có trí tuệ! Bởi vậy họ có thể từ phương diện này, đưa người khác đi vào chánh đạo. Đây là điều sau cùng trong Tứ nhiếp pháp, quá cao siêu! Nếu quý vị không có bản lãnh này để học, như vậy quý vị, không phải là quý vị dẫn họ, mà bị người ta dẫn chạy. Thật sự có bản lĩnh thì được, là điều sau cùng trong Tứ nhiếp pháp. Đó là Chư Phật Bồ Tát độ những chúng sanh làm ác, dùng phương pháp phi thường này.

Nên nói là chúng ta nhìn thấy họ làm ác, có thể họ đang ở trong đó chính là muốn hóa độ chúng sanh, họ đã áp dụng thủ đoạn phi thường này. Bởi thế chúng ta không được cho rằng họ là ác, vì chúng ta nghĩ điều ác của họ sẽ làm khởi dậy ý niệm ác của chúng ta, đây là sai lầm tuyệt đối. Vĩnh viễn không nên nhớ chuyện ác của bất kỳ ai, duy trì sự thuần tịnh thuần thiện của bản thân. Không thấy lời ác, không nghe lời ác, tuyệt đối không để trong lòng. Tâm chúng ta mới an vui, mới tự tại. Thuần tịnh thuần thiện, không có ác niệm, không có ấn tượng ác ở trong đó.

“Nếu lấy túi xấu xí đựng của báu, không được thấy túi xấu mà không lấy của báu này”. Túi là cái bao, cái lòng, trong đó là gì? Đựng của báu, nhưng cái túi này rất cũ kỹ, xấu xa, nhưng trong đó đựng vật báu vô giá. Túi xấu xa này là gì? Người thầy này hình như có chút phá giới, hoặc là hành vi không tốt lắm. Quý vị thấy vậy, nên không học theo họ là sai, người ta đầy bụng học vấn, chánh tri chánh kiến. Quý vị thấy một

chút, cảm thấy không vừa ý, nên không học, ai chịu thiệt? Bản thân mình chịu thiệt lớn.

Đến Đức Thế Tôn, đến Không Tử đều có người phê bình. Chúng ta thân cận những thiện tri thức này, không thể sánh với Thế Tôn, không thể sánh với Không Tử. Không tử và Phật đều có người phê bình họ, đều có người phản đối họ, đều có người mắng họ. Những vị thầy này của chúng ta bị người phê bình, bị người hủy nhục, chúng ta chịu rồi thì thôi. Giải thích được thì giải thích, không giải thích được thì gặt đầu: Quý vị nói đều đúng, như tôi vẫn muốn thân cận, tôi vẫn theo họ học. Tôi tuyệt đối không thể vì quý vị phê bình, mà tôi không học tập, vậy tôi đến đâu để học? Những người phê bình này, không thể sánh bằng thầy. Nên bản thân phải có trí tuệ, phải có lựa chọn. Không thể vì người khác nói lỗi lầm của thầy, chúng ta không học với họ, thiệt thòi này quá lớn, đây mới gọi là sai lầm lớn.

“Lại như đi trên đường nguy hiểm trong đêm”, hiểm đạo là con đường nhỏ nguy hiểm. “Người xấu cầm đèn”, người này không phải người tốt, hoặc là người vô tri. Người không hiểu lễ tiết, người chưa tiếp thu giáo dục. Họ cầm bó đuốc đi trước, họ soi đường cho quý vị. Vì người này không có trí thức, quý vị không muốn ngọn đèn này soi, quý vị đi đường sẽ lọt xuống hố, quý vị không thể trách người ta. Những trường hợp này đều nói với chúng ta, nên nhớ: con người không phải thánh hiền, làm sao có thể không có sai lầm, Không tử đã nói như vậy.

Ai không có sai lầm? Quý vị ở cõi đời này tìm một người không phạm sai lầm, chắc chắn không tìm thấy. Người có sai lầm họ cũng có lương tâm. Tìm một người hoàn toàn ác, một người suốt đời không có ý niệm tốt nào, không làm một việc tốt nào, cũng không tìm thấy. Do đó chúng ta quan sát thiện tri thức, cần hay không cần đối với thiện tri thức trong lòng đều đã biết. Bản thân tự cảm nhận là đúng, người khác phê bình, hoặc là có ý, hoặc là vô ý, chúng ta nghe mà không nghe, thấy mà không thấy là được, tuyệt đối không bị nó làm ảnh hưởng, như vậy là đúng.

“Bồ Tát cũng đều như vậy, đối với thầy được trí tuệ quang minh, không tính cái xấu trong đó”. Phật Bồ tát có ở trong ác đạo chăng? Có, nếu họ đến đường ngã quý họ hiện thân ngã quý, họ sống cùng với quý. Đây chính là gì? Là Đồng Sự Nhiếp, điều sau cùng trong Tứ Nhiếp Pháp. Người này đọa địa ngục, nếu muốn độ họ, nhất định phải hiện thân địa ngục. Không hiện thân đồng loại sẽ không độ được họ. Họ là súc sanh, muốn độ họ cũng phải hiện thân đồng loại. Họ biến thành một con heo, Bồ Tát cũng phải biến thành như họ vậy, heo ở với heo. Họ đọa làm thân kiến, Bồ Tát cũng biến thành kiến, cùng ở với chúng. Mới có thể câu thông, mới có thể giáo hóa họ.

Phật Bồ Tát tầm thanh cứu khổ, hiện thân đồng loại đối với tất cả chúng sanh. Như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”, không

phải tùy theo ý mình, mà tùy ý chúng sanh. Đây là Tứ nhiếp pháp đến cứu cánh, đều thuộc về đồng sự nhiếp.

Bồ Tát đến nhân gian chúng ta, Đức Thế Tôn đến, nhất định thị hiện thân tướng của chúng ta. Bồ Tát đến Trung quốc, chúng ta biết đại sư Trí Giả là Đức Phật tái lai. Đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái lai. Phật A Di Đà tái lai, ít nhất chúng ta biết được ba người: Đại sư Thiện Đạo, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, hòa thượng Phong Can. Ba người này đã bộc lộ thân phận, những người chưa bộc lộ chúng ta không biết. Phó Đại Sĩ, Bồ Tát Di Lạc tái lai. Hòa thượng Bồ Đại, Bồ Tát Di Lạc tái lai.

Phật Bồ Tát ứng hóa ở Trung quốc rất nhiều, thân phận chưa lộ rất nhiều, người lộ thân phận ít. Con người ở đây thiện căn sâu dày, tổ tông tích đức.

Nói thật ngày nay, 200 năm gần đây, đã lãng quên giáo huấn của Tổ tông. Ngày xưa như vậy là bất hiếu, bất hiếu cha mẹ. Bất kính tổ tiên chính là bất hiếu cha mẹ, không kính thầy tổ. Phật pháp là sư đạo, Khổng Mạnh là sư đạo, không kính thầy tổ, bất hiếu cha mẹ. Như vậy phải chịu sự trừng phạt, thiên tai là trừng phạt. Tuy trừng phạt vẫn yêu thương, cha mẹ trừng phạt con cái, làm gì có chuyện không yêu thương! Thầy trừng phạt học sinh cũng là yêu thương. Phải có tâm hiếu thuận đối với tổ tiên, phải có thành kính đối với thầy tổ, chúng ta mới thật sự học được điều hay. Cho nên tốt nhất là thật sự học Phật, trong tâm không được có ác niệm, không được có lời ác, không được có hành vi ác. Phạm là những gì bất thiện đều buông bỏ hết, người khác nói cũng đừng quan tâm, vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng giác của mình, như vậy là đúng. Đối với tất cả người có tâm hành bất thiện, tha thứ cho họ, tuyệt đối đừng so đo tính toán. Chúng ta bị người khác làm tổn thương, còn phải cảm ơn họ, vì sao vậy? Vì đã thay tôi tiêu nghiệp chướng, đây là thật. Tôi cảm ơn họ, nghiệp chướng của tôi sẽ tiêu. Nếu như so đo tính toán với họ, tranh cãi với họ, tương lai còn muốn trả thù, như vậy thì rất phiền phức, vì sao vậy? Vì không đến được thế giới Cực Lạc. Nếu ở nơi thế giới này với họ, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo, làm những điều này, như vậy cả hai bên đều đau khổ, sao phải vậy? Cho nên dùng tâm tình cảm ân, chúng ta được nâng cao rất nhanh. Họ đến giúp chúng ta nâng cao cảnh giới, thành tựu nhẫn nhục ba la mật cho chúng ta. Việc tốt, chắc chắn không phải việc xấu.

“Nên kinh này tổng kết nói”, tổng kết của kinh này. “Cầu người như vậy, tức được thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Quý vị có thể thân cận người chánh tri chánh kiến, đừng để ý đến hành vi của họ. Chánh tri chánh kiến, quý vị sẽ đạt được vô thượng bồ đề. “Nên gọi người như vậy là chân thiện tri thức. Đối với chân thiện tri thức có thể biết có thể cầu”. Quý vị có thể biết được người này là chân thiện tri thức, có thể cầu học với họ. “Nhất định chứng được Bồ Đề”, chắc chắn sẽ thành tựu.

Đoạn bên dưới, Đại Số lại nói: “Nhưng khiến việc thiện minh sư”, minh này không phải là có tiếng, nổi tiếng chưa chắc đã có chân học, thực học. Ở đây phải đặc biệt chú ý, đừng để danh vọng làm lỡ bản thân. Nên trong kinh nói minh sư là minh của quang minh, minh này là gì? Có trí tuệ, thật sự có trí tuệ, thật sự có học vấn, quý vị đến thỉnh giáo họ.

“Minh sư tức cần phải tự mình đến chỉ thị”. Thầy giáo này dạy quý vị, nhất định họ có phương tiện thiện xảo giúp ta khai ngộ. “Cũng như Thiện Tài ở chỗ Văn Thù đã phát tâm bồ đề, hỏi Bồ Tát hạnh, Văn Thù cũng không nói đầy đủ, nhưng khiến cho thân cận thiện hữu, chỉ đến tỳ kheo Đức Vân, triển chuyển để Thiện Tài đi tiếp”. Đây là phương tiện thiện xảo của thiện tri thức. Thiện Tài Đồng tử, thầy của ông là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ông ở trong hội của thầy đạt được căn bản trí. Căn bản trí là gì? Chính là giống như đại sư Huệ Năng ở trong hội của Ngũ tổ thành tựu, Minh tâm kiến tánh, ông đã đạt được điều này. Lên cao nữa, thầy dạy ông đi tham học, không cần ở đây nữa, nơi đây đã tốt nghiệp, vì sao vậy? Quý vị có năng lực phân biệt thị phi thiện ác, có năng lực này. Sau khi có năng lực này, mọi người đều là thầy. Người thiện, theo họ tu thiện; người ác, thấy hành vi ác của họ, bản thân phản tỉnh xem có hay chăng. Có thì thay đổi, không có thì cố gắng thêm. Thiện ác đều là thầy, không có ai không phải thầy, thành tựu vô lượng trí tuệ. 53 lần tham vấn quả đúng là như vậy. Trong đó tượng trưng làm ác, Thắng nhiệt bà la môn ngu si, Cam lồ hỏa vương tượng trưng phản nộ, tượng trưng tham sân si. Còn Phạt Tô Mật Đa Nữ là kỹ nữ, tượng trưng tham. Ba người này tượng trưng tham sân si, Thiện Tài Đồng Tử đều đi tham bái. Quý vị xem, bái phỏng ba người này, Thiện Tài có lễ kính, lễ kính Chư Phật, không có tán thán. Tham bái bất kỳ vị thầy nào đều có lễ kính, có tán thán. Chỉ có ba người này có lễ kính, không có tán thán. Quý vị xem tường tận sẽ thấy. Vì sao không có tán thán? Vì những gì họ biểu hiện không tương ứng với tánh đức. Người thường không thể học, phải lấy giới dẫn dắt mới đúng, không được học tham sân si. Nếu có thể từ chỗ này quay đầu, như vậy là thành tựu, đại thành tựu.

Ba người này là ai? Đều là Chư Phật tái lai, thị hiện. Dùng phương pháp này để hóa độ loại chúng sanh đó, cần phải dùng phương pháp này. Không dùng phương pháp này, quý vị không vào được phạm vi của họ, không cách nào tiếp xúc với họ được. Dùng thủ đoạn này, vào được cảnh giới của họ, Thiện tài cảm thấy mát mẻ tự tại, là Chư Phật Bồ Tát thị hiện.

Thiện tài đã tốt nghiệp, hỏi hạnh Bồ Tát nên thực hành như thế nào? Thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật, học vấn thật sự. Bồ Tát Văn Thù không nói với ông, mà dạy ông đi thân cận thiện hữu, hoàn toàn khai phóng. Trước khi chưa khai ngộ, không thể rời xa thầy. Sau khi khai ngộ, thầy không để quý vị ở bên cạnh họ ở thêm một ngày, nhất định để quý vị ra đi tham bái. Khi chưa khai ngộ, chỉ nghe một mình thầy, ai nói gì cũng không được nghe,

sách của ai cũng không được xem, quy củ vô cùng nghiêm khắc. Sau khi khai ngộ, hoàn toàn giải phóng, có thể xem tất cả, có thể nghe tất cả, vì sao vậy? Quý vị chỉ có được lợi ích, sẽ không bị mê hoặc, quý vị có năng lực này.

Quý vị thấy nhiều, nghe nhiều, tiếp xúc nhiều, sẽ biết hết tất cả, không có gì không biết. Bất nhã vô tri, vô sở bất tri. Ngày xưa dạy học đều dùng phương pháp này.

Tôi đến Đài Trung thân cận thầy Lý, thầy Lý cũng dùng phương pháp này đối với tôi. Khi gặp thầy còn có một vài người nữa, tôi nhớ là ở phòng khách của thư viện Từ Quang. Phòng khách không lớn, khoảng bằng phòng nhiếp ảnh của chúng ta. Thầy đưa ra điều kiện cho tôi: nếu muốn theo tôi học, bái tôi làm thầy, tôi có ba điều kiện, nếu anh đồng ý thì có thể ở lại, tôi dạy anh. Còn như không đồng ý, thì đi tìm người khác.

Ba điều kiện nào? Tôi không hỏi, thầy đã nói. Điều thứ nhất: Bắt đầu từ hôm nay, những gì anh học trước đây, bất luận là đại sư Chương Gia dạy, hay là ông Phương Đông Mỹ dạy, cho đến cái anh tự học được, tôi đều không thừa nhận. Thầy Lý không thừa nhận. Bắt đầu từ ngày hôm nay tất cả đều phải học lại từ đầu, anh học với tôi, tôi dạy anh, bắt đầu học từ đầu, là điều kiện thứ nhất.

Điều kiện thứ hai: Bắt đầu từ ngày hôm nay, chỉ được nghe một mình tôi giảng kinh, bất cứ ai giảng kinh cũng không được nghe.

Điều kiện thứ ba: Bắt đầu từ ngày hôm nay, tất cả văn tự mà anh xem, chưa được tôi cho phép không được xem, đến kinh Phật cũng không được.

Điều kiện này rất khát khe, giống như trong mắt thầy không còn ai, cuồng vọng tự đại. Xưa nay tôi chưa từng tiếp xúc người nào như vậy, nhưng nghĩ lại, đã đến đây rồi, mà còn do cư sĩ Chu Kính Trụ giới thiệu, không phải người bình thường. Ông Chu và thầy Lý là bạn cùng tuổi, nói với tôi đối với Phật học, Nho học thầy Lý đều có trình độ rất thâm sâu. Pháp sư Sám Vân tiên cử, giới thiệu cho tôi. Tôi nghĩ như vậy nên bằng lòng, tiếp nhận, đồng ý cả ba điều kiện. Sau khi đồng ý, thầy nói có kỳ hạn, thầy nói có kỳ hạn, bao lâu? 5 năm, 5 năm cần phải tuân thủ. Sau năm năm, anh đã học thành công lúc đó sẽ khai phóng, có thể xem tất cả, có thể nghe tất cả, trong vòng 5 năm không được.

Thực tế mà nói, tôi ở đó ba tháng đã thấy được hiệu quả, vì sao vậy? Vì đầu óc thanh tịnh. Không được nghe, không được xem, chỉ nghe bài của thầy, rất đơn thuần. Tâm thanh tịnh sẽ có trí tuệ, quả thật có hiệu quả, mới biết phương pháp này quá tuyệt. Sao thầy lại nghĩ ra được phương pháp này? Nửa năm sau tôi rất phục, không còn chút nghi hoặc nào nữa. 5 năm sau tôi nói với thầy, hết năm năm rồi, thầy nói vậy thì sao?

Tôi nói: thưa thầy em học thêm năm năm nữa. Thầy cười, vậy là tôi tuân thủ thêm năm năm.

Tôi tuân thủ phương pháp này năm năm, sau đó thì khai phóng, có thể xem tất cả, có thể nghe tất cả, vì sao vậy? Quý vị có năng lực phân biệt thị phi chánh tà, không bị mắc lừa. Vì sao trước kia không để quý vị xem? Vì ta chưa có năng lực này. Quý vị xem rồi, thấy điều này cũng tốt, cái kia cũng tốt, rất dễ phân tâm, rất dễ mê mất phương hướng. Nên đây gọi là gì? Sư thừa, ngày xưa nói sư thừa chính là như vậy.

Cho đến năm, hình như là năm 1997 tôi đến Singapore, gặp được pháp sư Diễn Bồi. Đây cũng là vị pháp sư chuyên giảng kinh thuyết pháp, ông giảng Duy Thức, chúng tôi cũng là bạn bè. Vì đều là giảng kinh, đặc biệt thân thiết. Ông mời tôi đến đạo tràng của ông, nói khai thị cho tín đồ của ông, một tiếng. Sau khi giảng xong, ông tiếp đãi tôi, mời ăn cơm. Chúng tôi nói chuyện, nói đến thầy Lý lúc đó, tình hình tôi trải qua khi gặp thầy. Ông ta cười to, ông nói ông xuất gia từ rất nhỏ, làm tiểu Sa Di, theo pháp sư Đế Nhân. Pháp sư Đế Nhân cũng dùng phương pháp này dạy ông, cũng là ba điều kiện này.

Tôi mới hoát nhiên đại ngộ, thì ra không phải chỉ có thầy Lý chuyên áp dụng, mới biết đời này qua đời khác, tổ tổ tương truyền đều như vậy. Quý vị không phục, không nghe lời thầy, người ta dạy quý vị làm gì? Dạy chỉ ủng hộ phí. Tin hoàn toàn, không có gì để nói, điều kiện đã nói trước rồi. Nhưng pháp sư Diễn Bồi không thành tựu, vì sao vậy? Ông ra đi, chưa nói gì với sư phụ thì đã ra đi, đi đến Hạ Môn thân cận Thái Hư đại sư. Ở đó đại sư Thái Hư mở Phật Học Viện, thật đáng tiếc! Nếu ông không rời xa pháp sư Đế Nhân, ông là tổ sơ đời tiếp theo của Tông Thiên Thai. Ông không từ mà biệt, như vậy ra đi, rất đáng tiếc.

Cho nên chúng tôi mới hoàn toàn hiểu được đạo lý này. Tôi nói tôi cũng không tệ, thầy cho tôi năm năm, tôi còn muốn thêm năm năm, nền tảng mới vững chắc. Hiện nay tìm học sinh như vậy không có. Ông nghĩ ông đưa ra điều kiện này, ông giỏi lắm à? Thiếu gì người cao minh hơn ông, tôi cần gì phải thân cận ông, để chịu sự câu thúc của ông? Không còn nữa, đại khái sư thừa đến ngang đời tôi là dừng, về sau không còn nữa. Ai có thể chịu được ba điều kiện này?

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 576